

Bản án số: 112/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30/9 /2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Hiền
- Ông Bùi Đức Nhân

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử số II Tòa án nhân
dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân
sự thụ lý số 158/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc: “Ly
hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
193/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số
191/2024/QĐST- DS ngày 14/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đào Thị Ngọc N, sinh năm 1989

Nơi thường trú: tổ dân phố T 1, thị trấn A C, huyện S Đ, tỉnh B G; nơi tạm
trú: tổ 2, khu T3, phường H B, thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Đ, xã T
N, thành phố H L, tỉnh Q N; chỗ ở hiện nay: tổ 2, khu T 3, phường H B, thành
phố HL– vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2024, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn
là chị Đào Thị Ngọc N khai:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thành C kết hôn vào năm
2022 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã
T N, thành phố H L, tỉnh Q N. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 02
năm, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khu khu T 3, phường H B, thành
phố HL . Cuộc sống hôn nhân luôn xảy ra mâu thuẫn anh C hay ghen tuông quá
đáng, luôn nghi ngờ chị ngoại tình trong khi chị không làm gì cả, chị giải thích
anh C cũng không nghe, sự việc càng ngày càng nghiêm trọng không thể nói
chuyện với nhau. Hai vợ chồng hiện tại sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến

nay, mâu thuẫn giữa chị và anh C đã không thể hòa giải, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, đến nay tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C

- Về con chung: chị và anh Nguyễn Thành C có 01 con chung là Nguyễn Thành Ng, sinh ngày 14/6/2022. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: chị N và anh C không có tài sản chung, chị không cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2024, có sự tham gia của lãnh đạo thôn thôn Đ, xã T N, thành phố H L, tỉnh Q N có nội dung:

Anh C là con bà Trương Thị Nh, anh C lấy vợ lần hai khoảng năm 2022, sau khi lấy vợ, anh C sống ở nơi khác cùng vợ, nghe nói là sống tại phường H B, hiện nay chỉ có bà Nh sống tại thôn Đ, xã T N, thỉnh thoảng anh C về thăm mẹ tại đây.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2024, có sự tham gia của lãnh đạo tổ 2, khu T 3, phường H B, thành phố HL khu có nội dung:

Chị N và anh C mới về đây sinh sống khoảng 1 năm, trong thời gian chung sống, anh C, chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do quan điểm sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tranh chấp, thậm chí thường xuyên đánh chửi nhau và cơ quan Công an đã phải can thiệp, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 cho đến nay.

Chị N, anh C có một con trai tên N, sinh năm 2022, con hiện đang ở với mẹ, chị N làm nghề tự do bán hàng ăn vặt, anh C làm lái xe thuê tự do. Anh C, chị N có tài sản chung, nợ chung hay không tổ dân không nắm được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thành C đến Tòa án làm việc, nhưng anh C không chấp hành theo nội dung triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: chị Đào Thị Ngọc N là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Thành C, anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T N, thành phố H L, tỉnh Q N. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại khoản 1

Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Thành C được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Ngọc N và anh Nguyễn Thành C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ gì nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng được chứng minh tại biên bản xác minh ngày 28/8/2024 do Tòa án tiến hành, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành C, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị N và anh C có 01 con chung là Nguyễn Thành Ng, sinh ngày 14/6/2022.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N thấy: chị N và cháu Ng hiện đang sinh sống cùng nhau, chị N cũng có công việc bán hàng đồ ăn vặt, có thu nhập ổn định, cháu Ng sinh 14/6/2022, hiện còn quá nhỏ, cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị N là phù hợp, nên được chấp nhận.

Chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyết định cá nhân của đương sự, vì vậy không xét.

[4] Về tài sản chung: chị Đào Thị Ngọc N xác định, chị và anh Nguyễn Thành C không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đào Thị Ngọc N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Đào Thị Ngọc N

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Ngọc N được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Thành Ng, sinh ngày 14/6/2022, cho chị Đào Thị Ngọc N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị N cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con, trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Đào Thị Ngọc N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000955 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị N đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: chị Đào Thị Ngọc N **có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;** anh Nguyễn Thành C **có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- CCTHADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã T N, TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Ninh